

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/DSST

Ngày 19/01/2022

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hồ Thị Thu Uyên và bà Võ Thị Thanh Huệ
- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hà Thị Thúy Nga.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:*
Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/01/2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 212/2021/TLST-DS ngày 09/6/2021 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2021/QĐXXST-DS ngày 03/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 211 /2021/QĐST-DS ngày 22/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 218 /2021/QĐST-DS ngày 09/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 236/2021/QĐST-DS ngày 29/12/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Địa chỉ: 130 Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận P, TP – Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh T; chức vụ - Tổng giám đốc.

Địa chỉ: 130 Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận P, TP – Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền ông Đào Văn S; Chức vụ - Giám đốc: Ngân hàng thương mại cổ phần A tỉnh Đắk Nông.

Người được ủy quyền lại: ông Trần Lê Hải Đ : Chức vụ - Nhân viên khách hàng cá nhân.

Địa chỉ: 199 Nguyễn Tất Thành, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

- Bị đơn: ông Nguyễn Văn H

Địa chỉ: Thôn Đắk Kual 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Phan Thị L

Địa chỉ mới thôn 10, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa anh Trần Lê Hải Đ người được ủy quyền lại cho nguyên đơn trình bày: Ngày 05/02/2018 Ông Nguyễn Văn H – bà Phan Thị L có vay tại Ngân hàng TMCP A (gọi tắt là A Bank), theo hợp Hợp đồng tín dụng số N0170/118 ngày 01/02/2018, Số tiền vay: 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Lãi suất cho vay: Lãi suất trong hạn 11%/năm, lãi suất quá hạn 16,5%/năm. Thời hạn trả nợ gốc: 12 tháng, thời hạn trả nợ lãi: Định kỳ 6 tháng/lần. Mục đích vay: Chăm sóc hồ tiêu và hoa màu. Từ khi vay đến nay ông H bà L chỉ trả 19.198.000 đồng tiền lãi trong hạn. Còn lại không trả gốc và lãi cho ngân hàng. Tính đến ngày 19/01/2022 ông H bà L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 539.704.055 đồng (Năm trăm ba mươi chín triệu bảy trăm linh bốn nghìn không trăm năm mươi lăm đồng). Trong đó nợ gốc : 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

* Lãi trong hạn: Từ ngày 05/02/2018 đến ngày 11/02/2019 là 371 ngày, $350.000.000 \times 371 \text{ ngày} \times (11\%/365 \text{ ngày}) = 39.132.877 \text{ đồng}$. Đã trả: 19.198.000 đồng, còn nợ: $39.132.877\text{đ} - 19.198.000 = 19.934.877 \text{ đồng}$.

* Lãi quá hạn: Từ ngày 11/02/2019 đến ngày 19/01/2022 là 1073 ngày, $350.000.000\text{đ} \times 1.073 \text{ ngày} (16,5\%/365) = 169.769.178 \text{ đồng}$.

Ngân hàng yêu cầu ông H bà L phải trả cho Ngân hàng gốc và lãi trên trong thời gian sớm nhất để thu hồi nợ: Khi vay ông H bà L có thể chấp cho Ngân hàng là: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI398048, số vào sổ cấp GCN: CS90608 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 28/04/2017 cấp cho ông Nguyễn Văn H – bà Phan Thị L, thuộc thửa đất số 56 tờ bản đồ số 152. Diện tích: 12.891m², tọa lạc tại thôn 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số N 0170/TC18 ngày 01/02/2018. Trong đơn khởi Ngân hàng TMCP A có yêu cầu Tòa án xử lý tài sản

mà ông H bà L đã thế chấp cho Ngân hàng. Tòa án đã xem xét thẩm định tại chỗ nhưng các đương sự không có mặt không chỉ diện tích mốc giới, nguyên đơn cũng không xác định diện tích thửa đất của ông H bà L để Tòa án thẩm định. Ngày 29/9/2021 Ngân hàng TMCP A đã rút một phần đơn khởi kiện về việc giải quyết hợp đồng thế chấp tài sản không yêu cầu xử lý về tài sản mà chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết ông H bà L trả tiền theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị L Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án theo quy định của pháp luật và đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, đã niêm yết các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không đến tòa án làm việc. Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần để hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; Bị đơn mặc dù đã được niêm yết các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng không chấp hành, vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đề nghị HĐXX chấp nhận việc nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, về xử lý tài sản thế chấp. Đình chỉ xét xử đối với phần rút về xử lý tài sản thế chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

- Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị L có địa chỉ tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trả nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, tài sản thế chấp là bất động sản cũng tọa lạc tại huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, đây là tranh chấp về dân sự, quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất*”. Vì vậy, đây là tranh chấp về dân sự, quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại Điều 35; các điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ mở phiên tòa: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử mặc dù bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để lấy lời khai; Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không chấp hành, vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân huyện Đắk Song quyết định đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy, HĐXX căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2]. Về nội dung:

Xét hợp đồng tín dụng số: N0170/118 ngày 01/02/2018, giữa Ngân hàng TMCP A với ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị L đã ký kết để vay Số tiền vay: 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Lãi suất cho vay, lãi suất trong hạn 11%/năm, lãi suất quá hạn 16,5%/năm. Thời hạn trả nợ gốc 12 tháng, thời hạn trả nợ lãi: Định kỳ 6 tháng/lần. Mục đích vay: Chăm sóc hồ tiêu và hoa màu từ khi vay đến nay ông H bà L chỉ trả 19.198.000 đồng (Mười chín triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng) tiền lãi, còn lại gốc và lãi ông H bà L không trả cho Ngân hàng TMCP A. Tính đến ngày 19/01/2022 ông H bà L Tính đến ngày 19/01/2022 ông H bà L còn nợ Ngân hàng TMCP Đông Á tổng số tiền là: 539.704.055 đồng (Năm ba mươi chín triệu bảy trăm linh bốn nghìn không trăm năm lăm đồng). Trong đó nợ gốc : 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

* Lãi trong hạn: Từ ngày 05/02/2018 đến ngày 11/02/2019 là 371 ngày.
 $350.000.000 \times 371 \text{ ngày} \times (11\%/365 \text{ ngày}) = 39.132.877 \text{ đồng}$. Đã trả: 19.198.000 đồng, còn nợ: $39.132.877đ - 19.198.000 = 19.934.877 \text{ đồng}$.

* Lãi quá hạn: Từ ngày 11/02/2019 đến ngày 19/01/2022 là 1073 ngày.
 $350.000.000đ \times 1.073 \text{ ngày} \times (16,5\%/365) = 169.769.178 \text{ đồng}$.

Như vậy ông H bà L đã vi phạm theo hợp đồng tín dụng số: số N0170/118 ngày 01/02/2018 đã ký kết, nên Ngân hàng TMCP A khởi kiện đối với ông H bà L là có căn cứ.

- Xét Hợp đồng tín dụng số N0170/118 ngày 01/02/2018 giữa Ngân hàng TMCP A với ông H bà L được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, thỏa thuận về lãi suất hoàn toàn phù hợp, đúng theo quy định của pháp luật, không vượt quá mức lãi suất pháp luật cho phép.

Từ những căn cứ nêu trên buộc ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền 539.704.055 đồng (Năm trăm ba mươi chín triệu bảy trăm linh bốn nghìn không trăm năm lăm đồng). Trong đó nợ gốc : 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

Lãi trong hạn Từ ngày 05/02/2018 đến ngày 11/02/2019 là :19.934.877 đồng (Mười chín triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng).

Lãi quá hạn: Từ ngày 11/02/2019 đến ngày 19/01/2022 là 169.769.178 đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn một trăm bảy mươi tám đồng).

Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số N0170/TC18 ngày 01/02/2018. Trong đơn khởi kiện Ngân hàng thương mại cổ phần A yêu cầu xử lý về tài sản thế chấp, quá trình giải quyết vụ án ngày 29/9/2021 Ngân hàng thương mại cổ phần A rút một phần yêu cầu giải quyết về tài sản thế chấp, theo hợp đồng thế chấp trên HĐXX cần chấp nhận. Đình chỉ xét xử đối với việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu thế chấp là quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp số N0170/TC18 ngày 01/02/2018.

[3]. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 539.704.055 đồng, trong đó 400.000.000 đồng án phí phải nộp 20.000.000đ. Số tiền: 139.704.055 đồng $\times 4\% = 5.588.000\text{đ}$ (20.000.000đ + 5.588.000 đồng = 25.588.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về chi phí tố tụng (xem xét, thẩm định tại chỗ) là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Do nguyên đơn rút một phần yêu cầu thế chấp tài sản nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền chi phí thẩm định là : 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), mà

Tòa án nhân dân huyện Đăk Song đã chi phí cho việc thẩm định xem xét thẩm định tại chỗ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; các điểm a, c khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 147, Điều 155, Điều 156, khoản 1 Điều 157, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, Điều 464, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A.

1. Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP A theo hợp đồng tín dụng số N 0170/118 ngày 01/02/2018 số tiền 539.704.055 đồng (Năm ba chín triệu bảy trăm Linh bốn nghìn không trăm năm lăm đồng). Trong đó nợ gốc : 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

- Lãi trong hạn Từ ngày 05/02/2018 đến ngày 11/02/2019 là :19.934.877 đồng (Mười chín triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng).

- Lãi quá hạn: Từ ngày 11/02/2019 đến ngày 19/01/2022 là 169.769.178 đồng. (Một trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn một trăm bảy mươi tám đồng).

Tiếp tục tính lãi kể từ ngày 20/01/2022 theo mức lãi suất nợ quá hạn như đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trên số tiền nợ gốc thực nợ cho đến khi trả nợ xong.

Đình chỉ xét xử đối với nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp số: N 0170/TC18 ngày 01/02/2018.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm, buộc ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị L phải nộp số tiền 25.588.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm tám mươi tám đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.823.000 đồng (Mười một triệu tám trăm hai mươi ba nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005414 ngày 03/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

3. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP A phải chịu tiền chi phí tố tụng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan